

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số:110/2021/HS-ST

Ngày:02-12-2021.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Kim Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Nghĩa

Ông Tạ Công Minh

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Trương Tấn Thành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Trần Ngọc Hà- Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 80/2021/TLST-HS ngày 02 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định hoãn phiên tòa số:53/2021/HSST-QĐ ngày 18 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ tên: Lê Thị M, sinh năm 1983 tại Quảng Ngãi; Giới tính: Nữ; HKTT: Thôn P, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê L, sinh năm 1945 (chết) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1948; Bị cáo có chồng Nguyễn Thanh L, sinh năm 1982, chưa có con; Tiền án, Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 26/5/2021 và chuyển tạm giam từ ngày 01/6/2021. Bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Châu Thành.

- Người tham gia tố tụng khác:

Người bị hại: Chị Nguyễn Thị Thái Vân K, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Ấp D, xã P, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

Người làm chứng:

Tạ Thị Trúc M, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Ấp L, xã L, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

Nguyễn Tô P, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Ấp 4, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa; Người bị hại, người làm chứng vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 25/5/2021 tại ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang, Lê Thị M đã có hành vi lén lút trộm tài sản của chị Nguyễn Thị Thái Vân K. Tài sản bị chiếm đoạt là 01 điện thoại di động Sam sung Galaxy A70.

Theo bản kết luận định giá tài sản số 165/KL-HĐĐG ngày 26/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Châu Thành xác định 01 điện thoại di động Sam sung Galaxy A70 màu xanh đen, imei 1: 355915100652080, imei 2: 355916100652088 có gắn ốp lưng bằng nhựa màu hồng trị giá 4.050.000đồng.

* Vật chứng vụ án cơ quan điều tra thu giữ gồm:

01 (một) điện thoại di động Sam sung Galaxy A70 màu xanh đen, imei 1: 355915100652080, imei 2: 355916100652088 có gắn ốp lưng bằng nhựa màu hồng.

01 (một) túi nylon màu đỏ có rách một vết dài 14cm.

01 (một) túi nylon màu đen bên trong chứa nhiều trái vải.

01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, loại bàn phím, số imei 1: 354481090627336; imei 2: 354481095627331, có gắn một sim, trên sim có dãy số 8984048000065826952.

01 (một) khẩu trang bằng vải màu xanh, quai màu trắng.

01 (một) cái áo khoát bằng vải màu nâu, bên tay áo bên trái có chữ BLLIEDERG màu đen.

01 (một) túi xách có quai đeo màu nâu, thân túi xách có phần nhựa trong suốt, phần còn lại có hoa văn nhiều màu sắc.

Số tiền Việt Nam 1.128.000đồng.

* Xử lý vật chứng:

Cơ quan Điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị Thái Vân K 01 điện thoại di động Sam sung Galaxy A70 màu xanh đen, imei 1: 355915100652080, imei 2: 355916100652088 có gắn ốp lưng bằng nhựa màu hồng và 01 (một) túi nylon màu đỏ có rách một vết dài 14cm.

Vật chứng còn lại bị tạm giữ và Viện kiểm sát ra quyết định chuyển Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành quản lý.

* Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị Thái Vân K đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì khác.

Tại bản cáo trạng số 86/CT-VKSCT ngày 28/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang đã truy tố bị cáo Lê Thị M về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Thị M khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng mà đại diện Viện kiểm sát công bố.

Trong phần tranh luận, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang giữ nguyên quyền công tố, luận tội và tranh luận: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Lê Thị M đã thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của người khác, giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 4.050.000đồng. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyền công tố và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

+ Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Thị M phạm tội trộm cắp tài sản.

+ Về hình phạt: Phạt bị cáo Lê Thị M từ 06 tháng đến 09 tháng tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ 26/5/2021.

+ Về vật chứng: 01 điện thoại di động Sam sung Galaxy A70 màu xanh đen và 01 (một) túi nylon màu đỏ có rách một vết dài 14cm. Cơ quan Điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị Thái Vân K là có căn cứ, đề nghị ghi nhận. Các vật chứng khác gồm: 01 (một) điện thoại di động Nokia màu đen và số tiền Việt Nam 1.128.000đồng là tài sản cá nhân của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội, đề nghị trả lại cho bị cáo. Các vật chứng khác là vật dụng cá nhân của bị cáo, đã cũ, không còn giá trị và bị cáo không yêu cầu nhận lại nên tịch thu tiêu hủy.

+ Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị Thái Vân K đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì khác.

Bị cáo Lê Thị M nói lời sau cùng: Bị cáo biết sai, hứa không tái phạm, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo Lê Thị M khai nhận ngày 25/5/2021, lợi dụng sự sơ hở của người bị hại tại ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang, Lê Thị M đã thực hiện hành vi lén lút trộm cắp tài sản của chị Nguyễn Thị Thái Vân K. Hậu quả bị cáo chiếm đoạt 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A70. Xét lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và phù hợp cáo trạng truy tố cũng như kết luận luận tội của đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố. Xét thấy hành vi của bị cáo là xem thường pháp luật, bị cáo biết rõ tài sản thuộc sở hữu của người khác nhưng đã cố ý lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người bị hại để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân; tài sản bị cáo chiếm đoạt theo kết luận định giá của Hội đồng định giá có giá trị là 4.050.000đồng; thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người đã đủ tuổi và năng lực chịu trách nhiệm hình sự; bị cáo nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện; hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật và Nhà nước bảo vệ. Như vậy, hành vi của bị cáo Lê Thị M đã có đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản. Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Lê Thị M phạm tội trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây thiệt hại về tài sản của người khác; làm ảnh hưởng an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét về nhân thân, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, phạm tội do sự tham lam nhất thời. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Lê Thị M đã bị bắt tạm giam từ ngày 26/5/2021 đến nay là cũng đã đủ thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo. Do đó Hội đồng xét xử quyết định xử phạt bị cáo mức hình phạt tù bằng thời gian tạm giam.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về vật chứng vụ án:

Xét vật chứng cơ quan điều tra đã xử lý là đúng quy định pháp luật. Hội đồng xét xử không xem xét lại.

Đối với vật chứng là 01 (một) điện thoại di động Nokia màu đen và số tiền Việt Nam 1.128.000đồng là tài sản của Lê Thị M, không liên quan hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo. Đối với các vật chứng khác gồm: 01 (một) túi nylon màu đen bên trong có chứa nhiều trái vải, 01 (một) khẩu trang bằng vải màu xanh, quai màu trắng, 01 (một) cái áo khoát bằng vải màu nâu, bên tay áo bên trái có chữ BLLIEDERG màu đen, 01 (một) túi xách có quai đeo màu nâu, thân túi xách có phần nhựa trong suốt, phần còn lại có hoa văn nhiều màu sắc là vật dụng cá nhân

của bị cáo, đã cũ, không còn giá trị và bị cáo không yêu cầu nhận lại nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[7] Xét đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, điều luật áp dụng, xử lý vật chứng và đề nghị mức hình phạt là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Thị M phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Thị M 06 (sáu) tháng 06 (sáu) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ 26/5/2021.

Áp dụng khoản 5 Điều 328 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên bố trả tự do cho bị cáo Lê Thị M ngay tại phiên tòa.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 89, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Trả lại cho bị cáo Lê Thị M 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, loại bàn phím, số imei 1: 354481090627336; imei 2: 354481095627331, có gắn một sim, trên sim có dãy số 8984048000065826952 và số tiền Việt Nam 1.128.000đồng (một triệu một trăm hai mươi tám ngàn đồng).

Tịch thu, tiêu hủy các vật chứng gồm: 01 (một) túi nylon màu đen bên trong có chứa nhiều trái vải, 01 (một) cái khẩu trang bằng vải màu xanh, quai màu trắng, 01 (một) cái áo khoát bằng vải màu nâu, bên tay áo bên trái có chữ BLLIEDERG màu đen, 01 (một) túi xách có quai đeo màu nâu, thân túi xách có phần nhựa trong suốt, phần còn lại có hoa văn nhiều màu sắc.

Các vật chứng, tài sản do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/8/2021.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Thị M phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TG;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Công an huyện Châu Thành;
- CC.THADS huyện Châu Thành;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Thị Kim Hương